

CHỦ ĐỀ 7: PHÁP LUẬT NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM BÀI 11: KHÁI NIỆM, ĐẶC ĐIỂM VÀ VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT

(3 tiết)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Nêu được khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

2. Năng lực

- **Năng lực chung:**

- + Tự chủ và tự học đề có những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật.
- + Giao tiếp và hợp tác trong làm việc nhóm để thực hiện những hoạt động học tập.
- + Giải quyết vấn đề và sáng tạo trước những tình huống đặt ra trong bài học và trong thực tiễn cuộc sống liên quan đến pháp luật.

- **Năng lực riêng :**

- + Năng lực điều chỉnh hành vi: hiểu được trách nhiệm của công dân trong việc chấp hành pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Phân tích, đánh giá được thái độ, hành vi, việc làm của bản thân và người khác trong thực hiện pháp luật của Nhà nước; Đồng tình, ủng hộ những thái độ, hành vi, việc làm phù hợp với quy định của pháp luật; Phê phán, đấu tranh với những thái độ, hành vi, việc làm vi phạm pháp luật.
- + Năng lực tìm hiểu và tham gia các hoạt động kinh tế - xã hội: hiểu được một số vấn đề cơ bản về pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Giải thích được một cách đơn giản một số hiện tượng, vấn đề pháp luật đang diễn ra ở Việt Nam và thế giới; Bước đầu đưa ra các quyết định hợp lý và tham gia giải quyết được một số vấn đề của cá nhân, gia đình và cộng đồng bằng các hành vi, việc làm phù hợp với quy định của pháp luật và lứa tuổi.

3. Phẩm chất

- Trung thực và có trách nhiệm công dân khi thực hiện pháp luật.
- Yêu nước, tin tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT Giáo dục kinh tế và pháp luật 10.
- Tranh ảnh, clip và các mẫu chuyện liên quan tới bài học.
- Đồ dùng đơn giản để sắm vai.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK.
- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế tích cực và giúp HS có hiểu biết ban đầu về bài học mới.

b. Nội dung: GV gọi một vài HS chia sẻ về một tình huống vi phạm pháp luật mà các em biết hoặc chứng kiến và nêu nhận xét về tình huống đó.

c. Sản phẩm học tập: Chia sẻ của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV gọi một vài HS chia sẻ: *Em hãy chia sẻ về một tình huống vi phạm pháp luật mà em biết hoặc chứng kiến. Nêu nhận xét của em về tình huống đó.*
- HS khác nhận xét, bổ sung nếu cần.
- GV chiếu một số hình ảnh vi phạm:



Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng hiểu biết thực tế của bản thân, liên hệ thực tế tại địa phương, gia đình để trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện HS trả lời trước lớp:

- GV mời đại diện HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: Trong tiến trình xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, mỗi công dân cần phải “Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”. hiểu biết về pháp luật sẽ giúp chúng ta có những ứng xử phù hợp, đúng pháp luật và thực hiện tốt các quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân. Bài học này sẽ giúp các em hiểu về khái niệm, đặc điểm, vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội. **Bài 11 : Khái niệm, đặc điểm và vai trò của pháp luật.**

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

Hoạt động 1: Tìm hiểu khái niệm pháp luật

a. Mục tiêu: HS nêu được khái niệm pháp luật và biết được chủ thể có thẩm quyền ban hành và bảo đảm thực hiện pháp luật.

b. Nội dung:

- GV trình bày vấn đề; HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp SGK tr.71, 72, đưa ra và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở khái niệm và đặc điểm của pháp luật.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS làm việc nhóm, nghiên cứu tình huống để trả lời câu hỏi trong SGK: 1. Theo em, người cảnh sát giao thông có nên bỏ qua lỗi của anh T không? Vì sao? 2. Quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung được thể hiện như thế nào trong tình huống trên? - GV gợi ý các quy định bắt buộc đối với người tham gia giao thông có vai trò thế nào trong việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông. Nếu người tham gia giao thông	1. Khái niệm và đặc điểm của pháp luật a. Khái niệm pháp luật Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự có tính bắt buộc chung, do Nhà nước ban hành và được bảo đảm thực hiện bằng quyền lực nhà nước. + Nội dung pháp luật là những chuẩn mực về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà nước, của cá nhân và các tổ chức như: được làm những gì, được hưởng những lợi ích nào phải làm gì, không được làm gì, phải chịu

không chấp hành tín hiệu đèn giao thông, hiệu lệnh của người điều khiển giao thông thì điều gì sẽ xảy ra?

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, đọc trường hợp SGK, đưa ra và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).
- GV mời một vài HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Dự kiến sản phẩm :

1/ Người cảnh sát giao thông không được phép bỏ qua lỗi vi phạm của anh T vì nếu ai cũng như anh T, tự do di chuyển trên đường, không chấp hành quy định của pháp luật về an toàn giao thông sẽ dẫn đến ách tắc giao thông, tai nạn giao thông,... Việc xử phạt người có hành vi vi phạm pháp luật sẽ ngăn ngừa, hạn chế tai nạn giao thông, bảo đảm giao thông được thông suốt, an toàn cho mọi người, bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh trong cuộc sống, là một trong những nhiệm vụ của cảnh sát giao thông.

2/ Nhà nước ban hành quy định phải dừng xe trước vạch kẻ đường khi có tín hiệu đèn đỏ và các quy định khác trong giao thông nhằm bảo đảm an toàn cho người tham gia giao thông, tạo điều kiện để giao thông an toàn, thông suốt. Tất cả người tham gia giao thông đều phải thực hiện các quy định này để bảo đảm an toàn cho bản thân và những người đi đường, phòng ngừa tai nạn giao thông, bảo đảm giao thông được thông suốt. Nếu người tham gia giao thông không chấp hành các quy định này thì tùy mức độ vi phạm và hậu quả xảy ra sẽ phải gánh chịu các biện pháp xử lý hành chính hoặc hình sự theo quy định của pháp luật. Vì vậy, quy định phải dừng xe trước vạch kẻ đường khi có tín hiệu đèn đỏ và các quy định khác trong giao thông là những quy tắc xử sự chung.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi hoạt động 1.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

trách nhiệm và hình thức xử lý như thế nào khi vi phạm quy tắc chung.

+ Chỉ Nhà nước mới có thẩm quyền ban hành pháp luật và bảo đảm thực hiện pháp luật trong đời sống xã hội. Pháp luật được Nhà nước bảo đảm thi hành bằng quyền lực nhà nước. Trường hợp vi phạm pháp luật, Nhà nước sẽ áp dụng các biện pháp cưỡng chế cần thiết để bảo đảm pháp luật được thực hiện nghiêm minh, bảo vệ lợi ích của công dân và xã hội.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm của pháp luật.

a. Mục tiêu: HS nêu được các đặc điểm của pháp luật.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong SGK

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi trong SGK: <i>1. Vì sao N bị xử phạt? Tính quy phạm phổ biến, tính quyền lực, bắt buộc chung của pháp luật được thể hiện như thế nào trong trường hợp này?</i> <i>2. Để các quy phạm phổ biến được áp dụng vào đời sống xã hội thì các quy phạm đó phải được thể hiện qua hình thức nào?</i> <i>3. Nêu ví dụ minh họa cho các đặc điểm của pháp luật.</i> - HS thực hiện nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau. - Các nhóm thảo luận, viết kết quả vào giấy AO dán lên bảng và cử đại diện trình bày trước lớp. - GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS (nếu cần thiết). Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. - Dự kiến sản phẩm : 1/ Trong trường hợp của N, tính quy phạm phổ biến thể hiện: + Theo quy định của pháp luật, khi tham gia giao thông, người Điều khiển phương tiện giao thông phải đội mũ bảo hiểm. Người từ 16 tuổi đến 18 tuổi được sử dụng xe dưới 50cm³. Quy định này được áp dụng đối với tất cả mọi người, ở mọi nơi. Bất kì người nào khi tham gia giao thông đều phải thực hiện. Đây là thể hiện của tính quy phạm phổ biến. + N (15 tuổi) đi xe máy không đội mũ bảo hiểm và sử dụng xe máy khi chưa đủ tuổi là hành vi vi phạm quy định của pháp luật giao thông đường bộ. + Việc N bị cảnh sát giao thông xử phạt đối với N vì có hành vi vi phạm là sự thể hiện tính quyền lực, bắt buộc chung của pháp luật.	b. Đặc điểm của pháp luật - Pháp luật có ba đặc điểm: tính quy phạm phổ biến, tính quyền lực bắt buộc chung và tính xác định chặt chẽ về hình thức. <i>* Biểu hiện của tính quy phạm phổ biến của pháp luật:</i> ● Pháp luật là khuôn mẫu, là quy tắc xử sự chung cho mọi người, được áp dụng nhiều lần, ở nhiều nơi. ● Bất kì ai ở trong điều kiện, hoàn cảnh nhất định đều phải xử sự theo khuôn mẫu pháp luật quy định. - Tính quy phạm phổ biến là một chuẩn mực nhất định đề các cá nhân, tổ chức khi tham gia các quan hệ xã hội phải ứng xử phù hợp với các chuẩn mực đó. Từ đó, giúp cho xã hội hoạt động, phát triển trong trật tự ổn định, thông qua đó, Nhà nước thực hiện việc quản lí xã hội. <i>* Biểu hiện của tính quyền lực, bắt buộc chung của pháp luật:</i> ● Quy phạm pháp luật do Nhà nước (cơ quan nhà nước có thẩm quyền) ban hành. ● Mọi cá nhân, tổ chức đều bắt buộc phải thực hiện theo khuôn mẫu chung mà Nhà nước quy định. ● Nhà nước bảo đảm thực hiện pháp luật bằng quyền lực nhà nước (xử phạt, cưỡng chế đối với người có hành vi vi phạm/không thực hiện hoặc thực hiện không đúng). - Tính quyền lực, bắt buộc chung nhằm ngăn ngừa các hành vi vi phạm pháp luật, bảo đảm các quy định pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh đối với mọi cá nhân, tổ chức dưới sự quản lí của Nhà nước. <i>* Biểu hiện của tính xác định chặt chẽ về hình thức của pháp luật:</i> ● Pháp luật phải được thể hiện bằng văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan nhà

2/ Để các quy phạm phổ biến được áp dụng vào đời sống xã hội thì các quy phạm pháp luật được thể hiện thông qua hình thức văn bản quy phạm pháp luật. Trong trường hợp của N, các quy định áp dụng đối với N được thể hiện trong Luật Giao thông đường bộ. 3/ Ví dụ, GV có thể gợi ý bằng việc phân tích khoản 1,2,3 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016 quy định nghiêm cấm các hành vi: Tước đoạt quyền sống của trẻ em; Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em; Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em để chỉ ra sự thể hiện của tính quy phạm phổ biến, tính quyền lực, bắt buộc chung và tính xác định chặt chẽ về hình thức trong các đặc điểm của pháp luật. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	nước ban hành. Chỉ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền do Hiến pháp và luật quy định mới được ban hành văn bản quy phạm pháp luật. • Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật phải tuân theo trình tự, thủ tục hình thức pháp luật quy định. • Ngôn ngữ rõ ràng, chính xác, chỉ mang một nghĩa nhất định. • Nội dung phải đảm bảo tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật. - Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức giúp cho người dân nhận thức được biểu hiện bên ngoài của pháp luật, để thực hiện pháp luật, để kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật của bản thân và của người khác, đồng thời góp phần hạn chế, ngăn ngừa sự tùy tiện, lợi dụng việc ban hành pháp luật phục vụ lợi ích riêng.
--	---

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội

Nội dung 1 : *Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội*

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trong SGK trang 71, 72 và rút ra nội dung bài học.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV dẫn dắt: trong đời sống xã hội, pháp luật có nhiều vai trò khác nhau, như: Pháp luật là phương tiện thể chế hóa đường lối của Đảng, là phương tiện quản lý của Nhà nước,... song trong phạm vi bài chỉ xem xét vai trò của pháp luật đối với Nhà nước và đối với công dân. Đối với Nhà nước, pháp luật được Nhà nước sử dụng như một phương tiện để quản lý xã hội. Đối với công dân, pháp luật tạo cơ sở pháp lý để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân. - GV hướng dẫn HS tìm hiểu nội dung Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội. - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm, nghiên cứu trường hợp trong SGK để trả lời câu hỏi: <i>1/ Hành vi xả thải chất độc vào môi trường của Công ty Hoá chất A đã vi phạm quy định của luật nào?</i>	2. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội a. <i>Pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội</i> - Pháp luật điều chỉnh, định hướng các quan hệ xã hội theo khuôn mẫu chung thống nhất, tạo nên trật tự xã hội ổn định, đảm bảo sự phát triển bền vững của xã hội. - Pháp luật là phương tiện để Nhà nước kiểm tra, kiểm soát hoạt động của cá nhân, tổ chức, trong phạm vi lãnh thổ của mình. - Pháp luật tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước phát huy quyền lực, sức mạnh trong quản lý nhà nước nhằm đảm bảo dân chủ, công bằng, bình đẳng và tiến bộ xã hội.

Việc xử phạt đối với Công ty Hoá chất A có tác dụng như thế nào?

2/ Em hãy nêu một số quy định của pháp luật thể hiện vai trò quản lý xã hội của Nhà nước mà em biết.

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau.
- GV gọi đại diện 1, 2 nhóm trình bày trước lớp, HS khác góp ý bổ sung.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

- GV nhận xét kết quả làm việc của các nhóm và kết luận:

1/ Hành vi xả thải chất độc vào môi trường của công ty hoá chất A đã làm ô nhiễm môi trường, vi phạm “nghĩa vụ và trách nhiệm bảo vệ môi trường của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân” (khoản 1, Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020), vi phạm quy định tại khoản 2, 3 Điều 6 của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

“Điều 6 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong hoạt động bảo vệ môi trường:

2. Xả nước thải, xả khí thải chứa được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường ra môi trường.

3. Phát tán, thải ra môi trường chất độc hại, vi rút độc hại có khả năng lây nhiễm cho con người, động vật, vi sinh vật chưa được kiểm định, xác súc vật chết do dịch bệnh và tác nhân độc hại khác đối với sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên”.

- Công ty Hoá chất A đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng hình thức phạt tiền và các hình phạt bổ sung như: buộc phải thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường và báo cáo kết quả khắc phục, góp phần làm cho môi trường trong sạch trở lại và xây dựng, hoàn thiện hệ thống xử lý chất thải theo quy định của pháp luật, ngăn ngừa tái diễn hành vi gây ô nhiễm, góp phần bảo vệ môi trường.

- Việc xử phạt đối với Công ty Hoá chất A có tác dụng ngăn chặn, chấm dứt hành vi gây ô nhiễm môi trường và khắc phục hậu quả ô nhiễm môi trường do công ty gây ra; góp phần giáo dục, nâng cao trách nhiệm bảo vệ môi trường của Công ty A và các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh.

- Nhà nước ban hành Luật Bảo vệ môi trường, trong đó quy định nghĩa vụ bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trong cuộc sống, sinh hoạt và trong sản xuất, kinh doanh; quy định những việc các tổ chức, cá nhân được làm, những việc không được làm và những việc bắt buộc phải làm để bảo vệ môi trường; quy định các quy tắc xử sự mà con người phải thực hiện khi khai thác, sử dụng các yếu tố gắn với môi

trường như không khí, nước, rừng,... quy định những biện pháp xử lý đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường,...

- Với việc ban hành Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, Nhà nước thực hiện việc quản lý xã hội trong lĩnh vực môi trường, ngăn chặn các hành vi phá hoại, làm ô nhiễm môi trường để bảo vệ cuộc sống của con người trên Trái Đất. Bảo vệ môi trường là bảo vệ sự sống của chúng ta, môi trường trong sạch, cuộc sống của chúng ta mới bền vững.

HS có thể tham khảo thêm Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 155/2016/ NĐ-CP ngày 18-11-2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Nghị định số 55/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP.

2/ GV gợi ý HS có thể nêu một số quy định trong Luật Giao thông đường bộ năm 2008, Luật Trẻ em năm 2016 để minh họa pháp luật là phương tiện để Nhà nước quản lý xã hội Ví dụ: Đề bảo đảm giao thông an toàn, thông suốt, Nhà nước ban hành Luật Giao thông đường bộ trong đó quy định các quy tắc chung áp dụng cho mọi cá nhân, tổ chức khi tham gia giao thông. Khoản 1 Điều 9 Quy tắc chung: “Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

Để kiểm soát việc tham gia giao thông và chấp hành quy định của pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của các cá nhân, tổ chức, Nhà nước ban hành Nghị định số 100/2019/ NĐ-CP quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt để xử lý các hành vi vi phạm. Ví dụ: “Điểm a, khoản 1, Điều 5 quy định về xử phạt người Điều khiển xe ô tô và các loại xe tương tự xe ô tô vi phạm quy tắc giao thông đường bộ như sau: Phạt tiền từ 200 000 đồng đến 400 000 Đồng đối với người điều khiển xe thực hiện một trong các hành vi vi phạm như: a) Không chấp hành hiệu lệnh, chỉ dẫn của biển báo hiệu, vạch kẻ đường,...”.

Nhà nước tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Luật Giao thông đường bộ trên các phương tiện thông tin để mọi người biết và thực hiện. Đối với những trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, các cơ quan chức năng xử phạt theo quy định của pháp luật.

Pháp luật là phương tiện hữu hiệu để Nhà nước quản lý xã hội, kiểm tra, kiểm soát hoạt động của các cá nhân, tổ chức trong phạm vi lãnh thổ của mình.

Hoạt động 3: Tìm hiểu vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội

Nội dung 2 : *Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình*

a. Mục tiêu: HS nêu được vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi trong SGK trang 71, 72 và rút ra nội dung bài học.

c. Sản phẩm học tập: HS nêu và ghi được bài vào vở.

d. Tổ chức hoạt động:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV- HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1 : GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV cho HS đọc, nghiên cứu thông tin, SGK trang 73, thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: <i>1/ Theo em, pháp luật đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của anh B như thế nào?</i>	2. Vai trò của pháp luật trong đời sống xã hội <i>b. Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình</i>

2/ Em hãy nêu ý nghĩa của việc pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân. - HS nêu và tiếp nhận nhiệm vụ. Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập - HS làm việc theo nhóm, thảo luận về các nội dung sau. - GV gọi đại diện 1, 2 nhóm trình bày trước lớp, HS khác góp ý bổ sung. Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - GV mời đại diện các nhóm lần lượt trình bày kết quả thảo luận. - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.	Pháp luật là phương tiện để công dân thực hiện quyền, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bản thân: - Pháp luật xác lập, ghi nhận các quyền của công dân trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. - Tạo cơ sở pháp lý để công dân thực hiện quyền và yêu cầu Nhà nước bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bản thân. - Tạo cơ sở pháp lý để giải quyết các tranh chấp, khiếu nại và xử lý các hành vi xâm hại quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.
---	---

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua thực hành xử lý tình huống cụ thể có liên quan đến nội dung bài học để hình thành ý thức chấp hành pháp luật.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2, 3, 4, 5 phần Luyện tập SGK tr.74, 75; HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời đúng của HS

d. Tổ chức hoạt động:

Nhiệm vụ 1: Em hãy cho biết nội dung nào sau đây là quy định pháp luật. Vì sao?

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV nêu yêu cầu bài tập và lần lượt đọc từng ý kiến, sau đó chỉ định hoặc lấy tinh thần xung phong của HS trả lời câu hỏi: *Em hãy cho biết nội dung nào sau đây là quy định pháp luật. Vì sao?*

- Người lao động có các quyền: làm việc; tự do lựa chọn việc làm, nơi làm việc, nghề nghiệp, học nghề, nâng cao trình độ nghề nghiệp; không bị phân biệt đối xử,... (điểm a khoản 1 Điều 5 Bộ luật Lao động năm 2019).
- Đoàn viên có nhiệm vụ: Luôn luôn phấn đấu vì lí tưởng của Đảng và Bác Hồ. Tích cực học tập, lao động rèn luyện, tham gia các hoạt động xã hội. xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (khoản 1 Điều 2 Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thông qua ngày 13-12-2017).
- Khi giao dịch với khách hàng phải ân cần, niềm nở và lịch thiệp; thể hiện được tính chuyên nghiệp, hiệu quả trong công việc để khách hàng yên tâm, hài lòng khi đến giao dịch tại công ty (Điều 3 Nội quy Công ty Y).
- điều kiện tham dự Đại hội cổ đông: cá nhân, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức, cá nhân có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc uỷ quyền bằng văn bản cho người khác dự họp theo

quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật (Điều 3 Quy chế tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên Công ty cổ phần X).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các nhóm HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận tình huống của nhóm mình:
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
- GV nhận xét và kết luận.
 - a. - Là quy định pháp luật vì Bộ luật Lao động do Nhà nước ban hành, điều chỉnh quan hệ lao động. Bất kì ai tham gia vào quan hệ lao động đều phải thực hiện. Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng sẽ bị xử lí theo quy định của pháp luật.
 - b. - Không phải là quy định pháp luật vì quy định này chỉ áp dụng đối với đoàn viên trong tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.
 - c. - Không phải là quy định pháp luật vì đây là nội quy của Công ty Y và chỉ áp dụng với các thành viên trong Công ty Y.
 - d. - Không phải là quy định pháp luật vì đây chỉ là quy định trích từ Quy chế tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty cổ phần X và chỉ áp dụng đối với các cổ đông trong thời gian đại hội cổ đông.

Đáp án: a

Nhiệm vụ 2: Em hãy chỉ ra các đặc điểm của pháp luật thể hiện trong các quy định sau:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời:

Em hãy chỉ ra các đặc điểm của pháp luật thể hiện trong các quy định sau:

- Nghiêm cấm phân biệt đối xử, cưỡng bức lao động, sử dụng nhân công dưới độ tuổi lao động tối thiểu (khoản 3 Điều 35 Hiến pháp năm 2013).
- Bảo vệ môi trường là quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của mọi cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (khoản 1 Điều 4 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).
- Nghiêm cấm hành vi bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em (khoản 2 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi các ý kiến trong SGK, sau đó mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.
- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.
- GV kết luận: GV dựa vào các đặc điểm của pháp luật để phân tích, chỉ ra từng đặc điểm trong từng ý của nội dung a, b, c.
 - + Tất cả mọi người đều phải thực hiện những quy định này - Tính quy phạm phổ biến.
 - + Nếu không thực hiện hoặc có hành vi vi phạm các quy định này đều bị xử lí theo pháp luật - Tính quyền lực, bắt buộc chung.
 - + Các quy định này được thể hiện trong Hiến pháp (a), Luật Bảo vệ môi trường (b), Luật Trẻ em (c) - Tính xác định chặt chẽ về hình thức.

Nhiệm vụ 3: Em có lời khuyên gì cho các nhân vật trong những tình huống sau

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm: Em hãy cho biết các ý kiến sau đúng hay sai. Vì sao?

Nội dung	Đúng/Sai
a. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải chấp hành pháp luật.	
b. Pháp luật là phương tiện để bảo vệ một nhóm người trong xã hội.	
c. Công dân đủ 18 tuổi trở lên mới phải thực hiện đúng pháp luật.	
d. Không cần pháp luật, Nhà nước có thể quản lý xã hội bằng các phương tiện khác như: ban hành kế hoạch, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục.	
e. Pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.	

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- Các cặp đôi HS vận dụng kiến thức đã học, liên hệ thực tế và trả lời câu hỏi.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm các ý kiến trong SGK, sau đó mời đại diện nhóm lên trình bày câu trả lời.

- Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét và bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- GV kết luận:

Nội dung	Đúng/Sai
a. Mọi tổ chức, cá nhân đều phải chấp hành pháp luật.	Đ
b. Pháp luật là phương tiện để bảo vệ một nhóm người trong xã hội.	S
c. Công dân đủ 18 tuổi trở lên mới phải thực hiện đúng pháp luật.	S
d. Không cần pháp luật, Nhà nước có thể quản lý xã hội bằng các phương tiện khác như: ban hành kế hoạch, tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục.	S
e. Pháp luật là phương tiện để công dân bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.	Đ

+ a. Đúng, vì pháp luật có tính quy phạm phổ biến và tính quyền lực, bắt buộc chung.

+ b. Sai, vì pháp luật có tính quy phạm phổ biến và tính quyền lực, bắt buộc chung nên pháp luật là phương tiện để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mọi cá nhân, tổ chức, không phân biệt chức vụ, địa vị, tài sản,...

+ c. Sai, vì mọi tổ chức, cá nhân đều phải chấp hành pháp luật.

+ d. Sai, vì nếu Nhà nước quản lý xã hội bằng kế hoạch, tổ chức tuyên truyền giáo dục, thuyết phục sẽ không có tính quyền lực, tính bắt buộc chung đối với mọi cá nhân, tổ chức. Do đó sẽ có những người không thực hiện mà không bị xử lý. Điều này sẽ dẫn đến việc Nhà nước không thể quản lý xã hội theo định hướng của mình.

+ e. Đúng - xem nội dung bài học.

Nhiệm vụ 4: Em hãy nêu vai trò của pháp luật trong các trường hợp sau:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV đặt câu hỏi, HS làm việc cá nhân, suy nghĩ và trả lời:

Em hãy nêu vai trò của pháp luật trong các trường hợp sau:

a. Kết thúc buổi liên hoan gặp gỡ kỉ niệm 20 năm ngày ra trường, trên đường lái xe về nhà, anh H cùng người bạn bị cảnh sát giao thông yêu cầu dừng xe để kiểm tra nồng độ cồn. Do trong buổi liên hoan, anh H và bạn đã uống rượu bia nên kết quả hơi thở của hai người đều có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở. Cảnh sát giao thông đã lập biên bản xử phạt mỗi người 6 triệu đồng và tước quyền sử dụng giấy phép lái xe 24 tháng theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt của cảnh sát giao thông trong trường hợp này có ý nghĩa như thế nào đối với việc đảm bảo trật tự, an toàn giao thông?

b. Qua kiểm tra tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn thuộc thẩm quyền quản lí, Công an tỉnh H phát hiện cơ sở Y sản xuất, kinh doanh rượu không có giấy tờ, nguồn gốc xuất xứ. Tại thời điểm kiểm tra, trong kho hàng của cơ sở có một số thùng phuy nhựa chứa 1 000 lít rượu không có tem nhãn hàng hoá theo quy định và 75 kg men không rõ nguồn gốc xuất xứ, chủ cơ sở không xuất trình được hồ sơ pháp lí liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình. Công an tỉnh H đã lập biên bản và xử phạt hành chính đối với hành vi kinh doanh hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ của cơ sở Y theo quy định của pháp luật.

Việc xử phạt của Công an tỉnh H trong trường hợp này có ý nghĩa như thế nào trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi các ý kiến trong SGK.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- GV kết luận:

a. Pháp luật có vai trò bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng ngừa tai nạn giao thông, bảo đảm an toàn cho người tham gia giao thông.

b. Pháp luật có vai trò bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng, ngăn ngừa hành vi gian dối trong sản xuất kinh doanh, ngăn chặn tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng trên thị trường, góp phần tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

Nhiệm vụ 5: Giải đáp pháp luật

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS đóng vai, quan sát các phương tiện giao thông tại một ngã tư. Một bạn thắc mắc: Tại sao các phương tiện GT đều phải dừng khi có tín hiệu đèn đỏ nhưng xe cứu thương, xe cứu hỏa đang làm nhiệm vụ vẫn đi bình thường?

Theo em, xe cứu thương, xe cứu hỏa trong trường hợp trên có vi phạm Luật Giao thông đường bộ không? Vì sao?

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV cho HS thảo luận nhóm đôi các ý kiến trong SGK.

- Các nhóm khác nhận xét, bổ sung ý kiến.

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV mời đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận ý của nhóm mình.

- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

- GV nhận xét, kết luận: Các loại xe ưu tiên bao gồm: xe chữa cháy đi làm nhiệm vụ; xe quân sự, công an đi làm nhiệm vụ khẩn cấp, đoàn xe có cảnh sát dẫn đường; xe cứu thương đang thực hiện nhiệm vụ cấp cứu; xe hộ đê, xe đi làm nhiệm vụ khắc phục sự cố thiên tai, dịch bệnh hoặc xe đi làm nhiệm vụ trong tình trạng khẩn cấp theo quy định của pháp luật và đoàn

xe tang. Các loại xe ưu tiên đã nêu (trừ đoàn xe tang) khi đi làm nhiệm vụ phải có tín hiệu còi, cờ, đèn theo quy định; không bị hạn chế tốc độ; được phép đi vào đường ngược chiều, các đường khác có thể đi được, kể cả khi có tín hiệu đèn đỏ và chỉ phải tuân theo chỉ dẫn của người điều khiển giao thông.

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: HS vận dụng những điều đã học vào thực tiễn cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện câu hỏi bài tập 1, 2 phần Vận dụng SGK tr. 75 và thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm học tập : Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động:

- GV giao nhiệm vụ về nhà cho HS:

1. GV yêu cầu HS tìm hiểu (sưu tầm trên mạng) và kể lại một trường hợp pháp luật đã bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Và viết lại những điều em rút ra được từ trường hợp đó.

2. Hướng ứng ngày Pháp luật Việt Nam 9 - 11, em hãy viết bài tuyên truyền về vai trò của pháp luật đối với đời sống xã hội.

- GV hướng dẫn gợi ý cho HS có thể viết về vai trò của pháp luật đối với trẻ em, đối với người lao động hoặc một lĩnh vực như môi trường,... Dung lượng bài khoảng một phần hai trang và thời hạn nộp bài vào tiết sau.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS liên hệ thực tiễn, liên hệ bản thân và sưu tầm tư liệu để thực nhiệm vụ học tập.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS làm bài ở nhà và trình bày vào giờ học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, kết thúc tiết học.

*** Hướng dẫn về nhà**

- Ôn lại nội dung kiến thức đã học.

- Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.

- Làm bài tập Bài 11 – Sách bài tập Giáo dục kinh tế & pháp luật 10.

- Đọc và tìm hiểu trước *Bài 12. Hệ thống pháp luật và văn bản pháp luật Việt Nam.*

